

Phụ lục II

NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI DÂN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

TIÊU CHÍ, THÀNH PHẦN	Chỉ số tỉnh NĐĐG (%)
1. Mức độ quan tâm đối với các chính sách của cơ quan nhà nước	
1. Chính sách phát triển kinh tế ở địa phương.	81,95
2. Chính sách về khám, chữa bệnh.	83,99
3. Chính sách về giáo dục phổ thông.	82,99
4. Chính sách về trật tự, an toàn xã hội.	84,4
5. Chính sách về giao thông đường bộ.	82,31
6. Chính sách về điện sinh hoạt.	83,31
7. Chính sách về nước sinh hoạt.	84,27
8. Chính sách về an sinh, xã hội.	84,81
2.Kênh thông tin người dân đã sử dụng để theo dõi các chính sách	
1. Qua loa phát thanh xã.	27,89
2. Qua họp, sinh hoạt, thông báo tại khu dân cư.	21,33
3. Qua chính quyền.	28,53
4. Qua người thân, bạn bè.	13,41
5. Qua đài, ti vi, báo chí.	26,46
6. Qua mạng internet	45,15
7. Qua hình thức khác.	0,5
3. Mức độ phù hợp của các hình thức cung cấp thông tin về chính sách	
1. Qua loa phát thanh xã.	77,37
2. Qua họp, sinh hoạt, thông báo tại khu dân cư.	79,01
3. Qua chính quyền (niêm yết tài liệu tại trụ sở; công chức trả lời, hướng dẫn.	81,13
4. Qua người thân, bạn bè.	77,69

TIÊU CHÍ, THÀNH PHẦN	Chỉ số tỉnh NĐĐG (%)
5. Qua đài, ti vi, báo chí.	83,15
6. Qua mạng <i>internet</i> (<i>Trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử, báo điện tử, zalo, facebook</i>).	83,83
7. Qua hình thức khác	75,12
4. Sự tham gia góp ý của người dân đối với chính sách	
1. Sẽ tham gia, nếu được xin ý kiến theo hình thức gửi phiếu xin ý kiến đến gia đình, cơ quan.	36,59
2. Sẽ tham gia, nếu được xin ý kiến tại cuộc họp cư dân ở nơi sinh sống.	22,11
3. Sẽ tham gia, nếu được xin ý kiến theo hình thức trực tuyến trên trang thông tin điện tử của chính quyền.	14,62
4. Sẽ tham gia, nếu được xin ý kiến theo hình thức trực tuyến qua zalo, facebook .	10,49
5. Sẽ tham gia, cho dù được xin ý kiến theo bất kỳ hình thức nào.	26,11
5. Suy nghĩ của người dân về tình trạng công chức gây phiền hà, sách nhiễu ctrong quá trình giải quyết thủ tục hành chính hiện nay	
1. Không có công chức nào gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân.	90,8
2. Một số công chức gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân.	8,42
3. Nhiều công chức gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân.	0,78
6. Suy nghĩ của người dân về tình trạng phải đưa tiền ngoài quy định nộp phí/lệ phí (hay còn gọi là tiền "bôi trơn", tiền "đút lót") cho công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính hiện nay	
1. Không có công chức nào gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân.	91,94
2. Có một số công chức gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân.	7,13
3. Có nhiều công chức gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân.	0,93
7. Mức độ phù hợp của các hình thức giải quyết thủ tục hành chính hiện nay	
1. Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tiếp (<i>tại cơ quan nhà nước</i>).	81,62
2. Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến toàn trình (<i>tất cả các công việc đều thực hiện qua mạng internet</i>).	80,67

TIÊU CHÍ, THÀNH PHẦN	Chỉ số tỉnh NĐĐG (%)
3. Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến một phần <i>(một số công việc trực tiếp tại cơ quan nhà nước và một số công việc qua mạng internet)</i> .	80,51

